

LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

Bài 26 - Đức tin quản lý các thứ ơn của Đức Chúa Trời ban cho như thế nào?

Phần 4 - Môi miệng của người tin Chúa phải tôn cao Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đang học các Lễ thật về đức tin, nghĩa là trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta học về sự sống cùng trách nhiệm của linh hồn mình, được gọi là *dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho chúng ta rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi chúng ta ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; chúng ta ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.*

Chức vụ thầy tế lễ nhà Vua này không phải như những người sẽ làm công việc của thầy tế lễ như A-rôn đã làm trong thân thể xác thịt, mà là chức vụ tôn cao Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Sự tôn cao Lời Đức Chúa Trời không phải chỉ đơn thuần là rao giảng, là công bố Luật pháp của Đức Chúa Trời cho những người khác được nghe, mà là sự toả ra sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên chính sự sống của người được xưng là dòng dõi thánh, là công dân của nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng (sự vinh hiển) của loài người, mà chữ **loài người** đây không nói về loài người xác thịt, nhưng nói về linh hồn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên bằng hơi thở của Ngài, mà ngôn ngữ Hê-bơ-rơ gọi là A-đam, có trách nhiệm phải được báp-têm trong sự sáng thật, tức là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Để hiểu được ý nghĩa đầy đủ về chữ A-đam - loài người, theo Lễ thật, thì chúng ta hãy cùng trở lại với điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định tạo nên loài người.

Sáng thế ký 1:26-28: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

Bản King James version chép câu 26 trên như sau: ²⁶And God^{H430} said^{H559}, Let us make^{H6213} man^{H120} in our image^{H6754}, after our likeness^{H1823}: and let them have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over the cattle^{H929}, and over all^{H3605} the earth^{H776}, and over every^{H3605} creeping^{H7431} thing that creepeth^{H7430} upon the earth^{H776}.

Chữ **loài người** - man^{H120} chép trong các câu trên, đó là chữ אָדָם - 'adam, số 0120 ra từ chữ אָדָם - 'adam, số 0119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người nam, loài người, để trở nên đỏ, để nhuộm đỏ, để thể hiện ra màu đỏ; Màu đỏ* là màu của huyết, được chép đây là nói về sức của sự sống, còn ý nghĩa của chữ *nhuộm* đây còn có nghĩa là *sự được nhúng trong huyết của con sinh tể*, cũng có nghĩa là *được báp tem trong sự sáng thật, là sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời*, mà Danh của Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Lời Chúa đã tỏ cho chúng ta biết mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người ở trên đất này là để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, mà Vua của nước thầy tế lễ đó là Đức Chúa Jêsus Christ, là Thầy tế lễ đời đời của Đức Chúa Trời Chí Cao.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Ma-la-chi 2:15: Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời đâu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh.

1 Phi-e-rơ 2:1-10: Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thiêng liêng của đạo (*the sincere^{G97} milk^{G1051} of the word^{G3050}*),

như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rỗi linh hồn, nếu anh em đã nắm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng (*thuộc linh*), làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng (*thuộc linh*), nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, Ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là đồng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Chữ *thiênêng liêng* (sửa *thiênêng liêng*) mà bản tiếng Việt đã chép đó, nguyên văn trong bản tiếng Hy-lạp là τὸ λογικὸν ἄδολον γάλα - the sincere^{G97} milk^{G1051} of the word^{G3050}, có nghĩa là: *sữa nguyên chất, không pha tạp, không bị giả mạo,*

Chữ *đạo* - the word^{G3050} chép trong câu 2 trên, đó là chữ λογικός - logikos, số 3050 ra từ chữ λόγος - logos, số 3056 và chữ λέγω - lego, số 3004 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Lời đã được nói ra, được bày tỏ ra để truyền đạt, để chỉ dạy, để ra lệnh, để khuyên răn, để giảng dạy điều hợp lý, hiệp với lẽ phải, khiến cho biết lý luận, biết suy xét, biết quan tâm đến mục đích, biết ý định, biết học thuyết, biết giáo lý, biết chủ đề, biết danh tiếng, sự sắp đặt, sự bố trí liên quan đến sự sẽ được tỏ ra để phá vỡ sự im lặng được giấu kín trong Đấng đã tỏ các lời này ra;*

Trọng vẹn ý nghĩa của chữ *sữa thiênêng liêng* này, là nói về lẽ thật, còn được gọi là lẽ mẫu nhiệm của Đấng Christ, như sứ đồ Phao-lô đã làm chứng.

Ê-phê-sô 3:1-21: Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jêsus Christ. Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mẫu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mẫu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mẫu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mẫu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kẻ tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jêsus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mẫu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. Tôi cũng xin anh em chớ nhân sự hoạn nạn tôi chịu vì anh em mà ngã lòng điều đó là điều vinh hiển của anh em vậy. Ấy là vì cố đó mà tôi quì gối trước mặt Cha, bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên, tôi cầu xin Ngài tùy sự giàu có vinh hiển Ngài khiến anh em được quyền phép bởi Thánh Linh mà nên mạnh mẽ trong lòng; đến nỗi Đấng Christ nhân đức tin mà ngự trong lòng anh em; để anh em khi đã đâm rễ vững nền trong sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ mà hiểu thấu bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu của nó là thể nào, và được biết sự yêu thương của Đấng Christ, là sự trởi hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy dẫy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời. Vả, Đức Chúa Trời, bởi quyền phép cảm động trong chúng ta, có thể làm trởi hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng, nguyên Ngài được vinh hiển trong Hội thánh, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, trải các thời đại, đời đời vô cùng. A-men.

Trong sự khôn ngoan và sự mưu luận mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người (A-đam) phải được trải qua những sự thử thách đối với môi trường mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt loài người vào, đó

là thân thể xác thịt bằng bụi đất, cùng muôn vật được Ngài tạo nên trên đất này, cùng các tạo vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong khoảng không trên trời, để soi sáng đất.

Hết thấy linh hồn loài người (A-đam) đều được gọi là A-đam, nhưng thân thể xác thịt của mỗi linh hồn đều có một tên riêng do loài người tạo nên bởi những người có quyền ảnh hưởng trực tiếp tới thân thể đó, như người cha, người chồng, hoặc người nuôi dưỡng thân thể xác thịt đó đặt tên cho và tên riêng của mỗi người sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới sức sống của linh hồn đó, vì ý nghĩa tên gọi của mỗi người có nghĩa là uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng (thanh danh) của người đó, cả linh hồn và xác thịt.

Theo Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, thì hết thấy loài người (linh hồn) phải đối diện với môi trường sống mà linh hồn và thân thể xác thịt loài người phải trải qua khi còn sống trên đất này, và linh hồn mỗi người phải nhận biết tình trạng sống của mình kể từ khi được sanh ra cho đến khi thân thể của người đó qua đời.

Vì thân thể xác thịt của loài người không có sự sống đời đời, mà sự sống của thân thể xác thịt đó sẽ tùy thuộc vào tình trạng sống của linh hồn ở trước mặt Đức Chúa Trời. Nghĩa là, nếu linh hồn người nào không tỉnh thức về sự sống của mình theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người cũng như cho muôn vật trên đất này, thì thân thể xác thịt của người đó sẽ bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc trong tội lỗi mà vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời. Tùy theo mức độ phạm tội của thân thể xác thịt đó mà sự sống của linh hồn người ấy dài hay ngắn và khi thân thể xác thịt người ấy chết, linh hồn đó cũng hư mất đời đời nơi hoả ngục, vì đã không tuân theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Còn như linh hồn nào nhận biết thân phận mình, là con trai của Đức Chúa Trời, là Đấng Chí Cao, mà trở dậy để quản trị thân thể xác thịt mình sống theo sự công bình mà tự nơi linh hồn loài người đã có từ khi còn ở trong Đức Chúa Trời. Nếu linh hồn nào thắng được mọi sự thử thách đã xảy đến với cuộc sống của mình, thì linh hồn đó sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ ban cho một tên mới, như Lời Chúa đã chép:

Khải huyền 2:17: Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và Ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.

Kể từ khi A-đam không vâng giữ mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì sự chết đã vào trong loài người hết thấy và linh hồn loài người đã vì cơ tội lỗi đó mà thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà sự vinh hiển đó chính là sự sáng thật của Đức Chúa Trời.

Một khi sự sáng thật không có ở trong linh hồn loài người, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn đó không được thấp sáng, nên linh hồn loài người không có sức mạnh, không có quyền phép để quản trị thân thể xác thịt mình, điều đó có nghĩa là loài người sẽ hư mất trong ngày thân thể xác thịt của người ta qua đời, vì tự loài người không thể tạo ra được giá cứu chuộc sự sống mình.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người (qua dân Y-sơ-ra-ên) và Luật pháp đó là con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tăm, để đến nơi sáng lạ lùng của Đức Chúa Trời, mà sự sáng lạ lùng được nói đây, chính là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Để linh hồn loài người được nhận lãnh sự sáng lạ lùng này, thì linh hồn người đó phải trở dậy bắt thân thể xác thịt mình phục Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà công việc này không phải là thủ tục của sự thờ phượng hay là sự người ta đọc Lời Chúa, mà là làm theo, tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán:

Lê-vi ký 18:4-5: Các ngươi hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Nhưng để linh hồn người ta có thể trở dậy để bắt thân thể xác thịt mình phải phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì không phải là người ta được nghe Luật pháp chép trong Kinh-Thánh mà có được sức lực này, vì hết thấy linh hồn loài người ta đang ngồi ở trong bóng của sự chết, trong khi Luật pháp văn tự chỉ cho linh hồn người ta biết con đường dẫn đến sự sống lại và sự sống đời đời, chứ tự Luật pháp không làm gì cho linh hồn người ta, cũng như tự chiếc gương soi chỉ cho người ta biết mặt người ta có bị nhọ hay không, mà nó không thể khiến cho vết nhọ trên mặt người ta được bôi xóa vậy.

Tự Luật pháp văn tự đó không thể mở con mắt hay là cái tai của linh hồn người ta, vì thế cho nên phải có những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời, được sai đi, để qua những người được sai đi đó, mà Đức Thánh-Linh sẽ chiếu sự sáng của Ngài trên linh hồn của

những người đang ngồi ở trong bóng của chết, hầu cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi những linh hồn được thấp sáng. Bấy giờ sự sáng thật của Đức Giê-Hô-Va sẽ khiến tỉnh thức linh hồn đó cho được thấy và được nghe Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Chính quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại, và đó chính là **đạo đức tin** mà Đức Chúa Jêsus Christ muốn hết thấy những người tin vào danh Ngài được nghe, như Lời Chúa đã chép:

Rô-ma 10:1-21: **Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi kẻ tin là công bình. Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ (*the word of God - King James version*) được rao giảng. Nhưng tôi hỏi: Có phải là họ chưa nghe chẳng? Trái lại, tiếng của các sứ giả đã vang khắp đất, và lời của sứ giả đã đạt đến cùng thế gian. Tôi lại hỏi: Thế mà dân Y-sơ-ra-ên chẳng biết chi hết sao? Môi-se đã nói rằng: Ta sẽ giục lòng ganh tị các người bởi kẻ chẳng phải là dân; Ta sẽ chọc giận các người bởi một dân ngu dốt. Lại Ê-sai nói cách bạo dạn rằng: Những kẻ chẳng tìm kiếm Ta thì đã gặp thấy Ta, Ta đã tỏ mình ra cho kẻ chẳng hỏi han Ta. Song về dân Y-sơ-ra-ên, thì rằng: Ta đã giơ tay ra cả ngày hướng về dân bội nghịch và hay nói trái.**

Bản King James version chép câu 8 trên như sau: ⁸**But what^{G5101} saith^{G3004} it? The word^{G4487} is nigh^{G1451} thee, even in thy mouth^{G4750}, and in thy heart^{G2588}: that is, the word^{G4487} of faith^{G4102}, which^{G3739} we preach^{G2784};**

Chữ **đạo** - **The word^{G4487}** chép trong câu 8 trên, đó là chữ ῥῆμα - **rhema**, số 4487 ra từ chữ ῥέω - **rheo**, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự tỏ ra, lời tỏ ra những sự bí mật quan trọng, hoặc sự tỏ ra có chủ đề, được tuôn đổ ra qua sự nói, qua sự giảng, qua sự ra lệnh hay là sự thi hành hoặc sửa chữa, hoặc xây dựng, sự sắp đặt, sự chuẩn bị, sự bổ nhiệm, sự thiết lập, sự chứng minh, sự sửa chữa, sự tạo thành;**

Chữ **đạo** - **The word^{G4487}**, nghĩa là **lời (rhema)** này đã được Đức Chúa Jêsus Christ dùng để phán dạy các môn đồ của Ngài, nhưng các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đã không hiểu, vì bấy giờ Đức Thánh-Linh chưa được ban xuống, nên những sự đó cao quá sức của họ, nên Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài, rằng:

Giăng 6:63: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

Bản King James version chép: ⁶³**It is the spirit^{G4151} that quickeneth^{G2227}; the flesh^{G4561} profiteth^{G5623} nothing^{G3762}: the words^{G4487} that I speak^{G2980} unto you, they are spirit^{G4151}, and they are life^{G2222}.**

Chữ **lời** - **the word^{G4487}** chép trong câu 63 trên, cũng là chữ **đạo** được chép trong sách Rô-ma đoạn 10 câu 8, đó là chữ ῥῆμα - **rhema**, số 4487 ra từ chữ ῥέω - **rheo**, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự tỏ ra, lời tỏ ra những sự bí mật quan trọng, hoặc sự tỏ ra có chủ đề, được tuôn đổ ra qua sự nói, qua sự giảng, qua sự ra lệnh hay là sự thi hành hoặc sửa chữa, hoặc xây dựng, sự sắp đặt, sự chuẩn bị, sự bổ nhiệm, sự thiết lập, sự chứng minh, sự sửa chữa, sự tạo thành;**

Những Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài, đó là **Lẽ thật**, là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, còn được Chúa Jêsus gọi là **sông nước hằng sống**, sẽ tuôn chảy ra từ trong lòng của những người đã tin đến Danh Ngài và được báp-tem trong Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật.

Giăng 4:13-14: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Chúng ta đã thấy rõ mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này là để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về sự sáng thật, là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời được giấu trong Luật pháp văn tự, đó là sự **ban thưởng** cho những linh hồn nào có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp của Ngài, hay có thể nói đó là **sự phục hồi (restore)** những sự vốn thuộc về linh hồn loài người trước khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen.

Chữ **tin - believeth**^{G4100} chép trong câu 38 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - **pisteuo**, số 4100 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **có đức tin; sự giao phó cho, sự uỷ thác cho, sự tin chắc, sự tin cậy, sự tin nhiệm vào sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ;**

Những tiêu chuẩn trên là kết quả bởi quyền phép của **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** khi đã được rao giảng ra bởi các tông đồ được Đức Thánh-Linh xúc dầu, như Lời Chúa đã chép.

1 Phi-e-rơ 1:23-25: Anh em đã được tái sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.

Chữ **lời - the word**^{G4487} chép trong câu 25 trên, cũng là chữ **đạo** được chép trong sách Rô-ma đoạn 10 câu 8, đó là chữ ῥῆμα - **rhema**, số 4487 ra từ chữ ῥέω - **rheo**, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự tỏ ra, lời tỏ ra những sự bí mật quan trọng, hoặc sự tỏ ra có chủ đề, được tuôn đổ ra qua sự nói, qua sự giảng, qua sự ra lệnh hay là sự thi hành hoặc sửa chữa, hoặc xây dựng, sự sắp đặt, sự chuẩn bị, sự bổ nhiệm, sự thiết lập, sự chứng minh, sự sửa chữa, sự tạo thành;**

Trong nguyên bản tiếng Hy-lạp câu 25 trên không có chữ **đạo**, nhưng chép là Tin-Lành - **the gospel**^{G2097} mà chữ **Tin-Lành - the gospel**^{G2097} đó là chữ εὐαγγελίζω - **euaggelizo**, số 2097 ra từ chữ ἄγγελος - **aggelos**, số 32 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **tin tốt lành được rao truyền, được công bố, được rao giảng ra bởi những sứ giả được sai đi;**

Hầu hết mọi người tin Chúa đều đã tiếp nhận các lời giải thích và được rao giảng bởi những người được gọi là người làm chứng đạo, hay là người giảng Tin-Lành, mà phần nhiều trong số những người làm công việc đó là những người tin Chúa, đã bởi lòng sốt sắng tự đưa mình vào chức vụ của sứ giả, tự mình giành lấy chức vụ của kẻ truyền giải, là chức vụ phải được chính Đức Giê-Hô-Va chỉ định, như Kinh-Thánh đã chép trong sách Dân số ký 18:7 và sách Hê-bơ-rơ 5:1-10. Những người đó đã giảng và dạy người ta rằng, Lời Chúa chép thành văn tự trong Kinh-Thánh là Tin-Lành!

Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh là Luật pháp, là con đường dẫn người ta đến với Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng ban Tin-Lành, chứ Luật pháp văn tự chỉ cho người ta biết tội lỗi và Luật pháp văn tự làm cho chết bản ngã của xác thịt loài người, còn Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống làm cho linh hồn người ta được sự sống lại, vì **“Đức Chúa Jêsus Christ phán: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin Ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng?”** (Giăng 11:25-26)

Chính Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới là Tin-Lành đời đời, vì Tin-Lành không dành cho xác thịt, nhưng cho linh hồn của những người nào có đức tin nơi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà trở dậy bất thân thể xác thịt mình phục Luật pháp văn tự, còn được gọi là Luật pháp của sự tội, như sứ đồ Phao-lô đã làm chứng cho Lẽ thật này.

Rô-ma 7:14-25: Vả, chúng ta biết luật pháp là thuộc linh; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Chữ **nhờ** - **through**^{G1223} chép trong câu 25 trên, đó là chữ **διότι** - **dia**, số 1223 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thông qua sự dẫn dắt, thông qua đường dẫn, thông qua sự dạy dỗ, vì lợi ích của sự dẫn dắt bởi,*

Đức Chúa Jê-sus Christ đã giảng cho các môn đồ của Ngài biết về sự chết của Ngài, cùng sự sống lại của Ngài, nhưng các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã không hiểu ý Ngài dạy dỗ, nên Đức Chúa Jê-sus đã phán cho họ biết rằng, Ngài là Lời ra từ Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thần và trong Lời của Ngài có thần linh và sự sống, sẽ khiến cho những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, được sự sống lại và được sự sống đời đời. Như vậy, thông qua sự tỏ ra của Đức Chúa Jê-sus Christ và bởi sự làm chứng của Ngài, cùng sự dạy dỗ và dắt dẫn bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời của Ngài mà chúng ta có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời và bởi đức tin mà chúng ta vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, như sứ đồ Phao-lô đã làm theo và trở nên tôi tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Giăng 14:1-12: **Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.**

Khi linh hồn của chúng ta được tái sinh bằng quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, thì các chức năng của linh hồn chúng ta sẽ được lớn lên như sự phát triển của con trẻ mới được sanh ra vậy, bắt đầu là chức năng của sự nhìn, là mắt, tiếp đến là chức năng của sự nghe, là tai, bấy giờ bộ não của thân thể được thành lập, nghĩa là đức tin của linh hồn được thiết lập. Đức tin của chúng ta sẽ tùy theo các thông tin được chuyển đến từ chức năng nhìn và chức năng nghe mà thực hành chức năng quản trị môi miệng để nói và đó là bằng chứng về trí tuệ của linh hồn hoạt động bình thường theo các ơn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người.

Như con trẻ sẽ khởi sự nói tùy theo sự mắt nhìn thấy và tai nghe được mà nói theo, chứ chưa có sự phân biệt về sự nói chuyện đó là nói với ai, có quan hệ gì với mình hay không, nhưng điều đó lại là biểu tượng của đức tin, như Lời Chúa đã chép rằng: **“Vì chúng tôi có đồng một lòng tin, y như Lời Kinh Thánh rằng: Ta đã tin, cho nên Ta nói, cũng vậy, chúng tôi tin, cho nên mới nói, vì biết rằng Đấng đã khiến Đức Chúa Jê-sus sống lại, cũng sẽ làm cho chúng tôi sống lại với Đức Chúa Jê-sus, và làm cho chúng tôi ứng hầu với anh em trước mặt Ngài. Bởi chưng mọi điều đó xảy đến vì cơ anh em, hầu cho ân điển rải ra cách dư dật, khiến sự tạ ơn nơi nhiều người hơn cũng dư dật, mà thêm vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Vậy nên**

chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên, bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy.” (2 Cô-rinh-tô 4:13-18)

Vậy thì đức tin sẽ dùng môi miệng của linh hồn mình để nói như thế nào theo khả năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho ?

Để trả lời câu hỏi này, trước hết phải nhận biết sự phát triển, hay có thể nói là sự sống lại của linh hồn loài người, qua thứ tự các con trai của Gia-cốp được sanh ra, vì đó là bóng về trình tự sự phục hồi các chức năng của linh hồn loài người.

Sau khi Lê-a, con gái lớn của La-ban đã sanh cho Gia-cốp bốn con trai đầu, là Ru-bên (*sự nhìn*), Si-mê-ôn (*sự nghe*), Lê-vi (*đức tin*), Giu-đa (*sự nói*), thì Lê-a tạm ngừng sanh con.

Bấy giờ Ra-chên đã nói với Gia-cốp rằng: **“Hãy cho tôi có con, bằng không, tôi chết. Gia-cốp nổi giận cùng Ra-chên mà rằng: Há ta được thay quyền Đức Giê-hô-va, mà không cho người sanh sản sao? Ra-chên rằng: Nay con đòi Bi-la của tôi, hãy lại cùng nó, hầu cho nó sanh để thay cho tôi, đặng phần tôi bởi nó cũng có con nữa. Vậy, Ra-chên đưa Bi-la làm hầu Gia-cốp, và người đi lại cùng nàng. Bi-la thọ thai, sanh một con trai cho Gia-cốp. Ra-chên rằng: Đức Chúa Trời đã xét tôi công bình, nhậm lời tôi, nên cho tôi một con trai; vì cơ ấy, nàng đặt tên đứa trai đó là Đan. Bi-la, con đòi của Ra-chên, thọ thai nữa, và sanh một con trai thứ nhì cho Gia-cốp. Ra-chên rằng: Tôi đã hết sức chống cự với chị tôi, và tôi được thắng; vì cơ ấy, nàng đặt tên đứa trai này là Nép-ta-li.”** (Sáng thế ký 30:1-8)

Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, dù những sự đã chép đó là thật, đã xảy ra, nhưng trong sự mưu luận của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì những sự đó là sự sắp đặt của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ thuộc về Đức Chúa Trời.

Khi linh hồn của người tin Chúa được phục hồi sự sống, thì linh hồn đó sẽ như con trẻ sau khi được sanh ra khỏi lòng mẹ vậy, sẽ từng bước phát triển trí tuệ song song với sự phát triển của thân thể xác thịt.

Khi con trẻ biết nhìn, biết nghe và tập nói theo lời của người mẹ, hay là người nuôi dưỡng mình, thì con trẻ đó cần được dạy cho hiểu biết về các nhu cầu liên quan đến sự sống của nó, hầu cho con trẻ đó sẽ nói ra cho mẹ, hoặc cho những người nuôi dưỡng mình biết khi đói nó, nó khát, nó đau, hay là sự thèm muốn thể nào, thì đối với người tin Chúa cũng vậy, người ấy phải biết cầu xin Đức Chúa Trời những sự thuộc về nhu cầu của sự sống mình, như Đức Chúa Jê-sus đã phán với môn đồ của Ngài.

Giăng 16:19-33: Đức Chúa Jê-sus hiểu ý môn đồ muốn hỏi, bèn phán rằng: Ta vừa nói: Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy Ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy Ta; các người đang hỏi nhau về nghĩa câu ấy đó chi. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, các người sẽ khóc lóc, than vãn, còn người đời sẽ mừng rỡ; các người sẽ ở trong sự lo buồn, nhưng sự lo buồn các người sẽ đổi làm vui vẻ. Người đàn bà, lúc sanh đẻ thì đau đớn, vì giờ mình đến rồi; song khi đứa con đã lọt lòng, người không còn nhớ sự khốn khổ nữa, mừng rằng mình đã sanh ra một người trong thế gian. Khác nào như các người hiện ở trong cơn đau đớn, nhưng Ta sẽ lại thấy các người, thì lòng các người vui mừng, và chẳng ai cướp lấy sự vui mừng các người được. Trong ngày đó, các người không còn hỏi Ta về điều chi nữa. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhân Danh Ta mà ban cho các người. Đến bây giờ, các người chưa từng nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các người sẽ được, hầu cho sự vui mừng các người được trọn vẹn. Ta đã dùng ví dụ mà nói cho các người mọi điều đó. Giờ đến, là khi Ta chẳng còn dùng ví dụ mà nói cùng các người nữa, nhưng khi ấy Ta sẽ nói rõ ràng về Cha cho các người. Trong ngày đó, các người sẽ nhân Danh Ta mà cầu xin, Ta chẳng nói rằng Ta vì các người sẽ cầu xin Cha đâu; vì chính Cha yêu thương các người, nhân các người đã yêu mến Ta, và tin rằng Ta từ nơi Cha mà đến. Ta ra từ Cha mà đến thế gian; nay Ta lìa bỏ thế gian mà về cùng Cha. Các môn đồ thưa rằng: Bây giờ thầy phán rõ ràng, và không phán bằng lời ví dụ. Bây giờ chúng tôi biết thầy thông biết mọi điều, không cần phải có ai hỏi thầy; bởi đó nên chúng tôi tin thầy ra từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Bây giờ các người tin chẳng? Nay, giờ đến, đã đến rồi, là khi các người sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và để Ta lại một mình; nhưng Ta không ở một mình, vì Cha ở cùng Ta. Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong Ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi!

Trọng tâm của điều chúng ta cần biết trong đoạn Kinh-Thánh này, đó là Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài rằng, Ngài sẽ không vì họ mà cầu xin Đức Chúa Cha, mà chính các môn đồ của Ngài phải mở miệng mình ra mà cầu xin, vì Đức Chúa Cha đã yêu thương họ, bởi họ đã yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời và cũng là họ đã yêu mến Lời của Đức Chúa Trời vậy.

Những sự dạy dỗ đó có nghĩa là, những người nào yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ, mà những người nói mình yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ thì cũng phải là người yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.”** (Giăng 14:21)

Điểm quan trọng ở đây là người nào yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ thì linh hồn người đó sẽ nhận biết ý nghĩa của Danh Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là biết *Uy quyền*, biết *Bổn tánh*, biết *Thanh danh*, nghĩa là sự *tôn trọng* của Danh **Jêsus**. Trong thực tế, có rất nhiều người tin Chúa chỉ biết gọi Danh Ngài Jêsus, nhưng lại không để ý đến điều Chúa Jêsus luôn phán đến **Danh Ngài**, như vì **Danh Ta**, bởi **Danh Ta**, vì **cớ Danh Ta**, **nhân Danh Ta**, **tôn Danh Ta** và **cầu khẩn Danh Ta**, ấy không phải là để người ta không nhầm lẫn với Danh Ngài với danh nào khác, nhưng sự người ta phải nhận biết ý nghĩa của **Danh Jêsus**, để đặt đức tin mình vào **Danh Jêsus**, nghĩa là đặt đức tin mình vào Uy quyền, Bổn Tánh và sự Cao Trọng của Đức Chúa Jêsus Christ, vì người ta không nhận biết Đức Chúa Jêsus, thì người ta không biết bổn tánh của Ngài và người ta sẽ hư mất.

Rô-ma 1:16-25: **Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin. Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiệp lẽ thật. Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bổn tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng Danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điêu, thú, côn trùng. Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa, vì họ đã đổi lẽ thật Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng khen ngợi đời đời! A-men.**

Khi Đức Chúa Jêsus giáng sanh tại Bết-lê-hem xứ Giu-đa, thì dân Y-sơ-ra-ên đang sống dưới sự cai trị của người La-mã và ngôn ngữ đã dùng để chép Kinh-Thánh phần Tân-ước, đó là ngôn ngữ Hy-lạp (Greek).

Ma-thi-ơ 1:20-21: **Song đang ngẫm nghĩ về việc ấy, thì thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm bao, mà phán rằng: Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-vít, người chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh. Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.**

Chữ **Jêsus** - **JESUS**^{G2424} chép trong câu 21 trên, đó là chữ Ἰησοῦς - **Iesous**, số 2424 của tiếng Hy-lạp, ra từ gốc của chữ יְהוֹשֻׁעַ - **y^hôshua**, số 3091 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **“Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc”**

Chữ יְהוֹשֻׁעַ - **y^hôshua**, số 3091 của tiếng Hê-bơ-rơ này cũng là tên gọi của Giô-suê, kẻ tội tở của Môi-se và cũng là người đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lãnh xứ Ca-na-an.

Trong tất cả những lần Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài về sự khi họ cầu xin, thì phải nhân Danh Ngài, hay là trong Danh của Ngài, nghĩa là trong uy quyền, trong bổn tánh, trong thanh Danh của Ngài mà cầu xin, mà Danh của Đức Chúa Jêsus Christ đã được tỏ ra qua Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, vì Lời Đức Chúa Trời đại diện Đức Chúa Trời ở trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời và trước mặt loài người. Đây là một điều kiện mà mọi người tin Chúa phải nhận biết và phải tôn trọng, vì nếu người ta cầu xin theo tư dục mình, cầu xin trái luật pháp, thì lời cầu xin đó không bao giờ được chấp nhận.

Trở lại với thứ tự những người con được sanh ra cho Gia-cốp có liên quan đến mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán với môn đồ của Ngài. Theo Lẽ thật mà chúng ta đã học trong loạt bài **Lẽ thật Tin-Lành của**

Nước Đức Chúa Trời, chúng ta đã biết Lê-a, con gái lớn của La-ban là bóng về Lẽ thật, mà La-ban là bóng về Đức Thánh-Linh, Thần Lẽ thật. Còn Ra-chên là bóng về Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Khi La-ban gả con gái lớn cho Gia-cốp, thì La-ban cũng cắt (ban cho) con đòi Xinh-ba là người hầu gái cho Lê-a. Cũng vậy, khi La-ban gả Ra-chên cho Gia-cốp thì La-ban cũng cắt (ban cho) con đòi Bi-la là người hầu gái cho Ra-chên.

Trong mục đích thuộc thể thì công việc của con đòi Xinh-ba và Bi-la là trang điểm, hầu việc và giúp cho Lê-a và Ra-chên luôn được ơn ở trước mặt Gia-cốp, theo cách loài người ngày nay hiểu đó là sự trang điểm sao cho Lê-a và Ra-chên luôn có được sự hấp dẫn, sự đáng yêu ở trước mặt Gia-cốp, vì theo tập tục của người Hê-bơ-rơ thì người vợ phải sanh con cái cho chồng càng nhiều thì càng được chồng yêu quý

Trong ý nghĩa thuộc linh thì khi tạo nên loài người theo ảnh tượng của mình, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và ban cho linh hồn loài người có đủ những khả năng, chức năng để linh hồn có thể giao tiếp với Đức Chúa Trời và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng có sức lực để làm trọn phần công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định cho loài người, như có chép trong Thi-Thiên 8.

Thi-Thiên 8:5-8: Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đến các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển.

Chữ **sự vinh hiển - glory**^{H3519} chép trong câu 5 trên, đó là chữ **כְבוֹד** - **kabowd**, số 3519 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vinh hiển, thanh danh, sự giàu có, sự phong phú dư dật, sự chói lói, sự rực rỡ huy hoàng.*

Chữ **sang trọng - honour**^{H1926} chép trong câu 5 trên, đó là chữ **הָדָר** - **hadar**, số 1926 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đồ trang sức, danh dự, sự được tôn trọng, được ca ngợi, sự vinh quang, sự oai nghi;*

Hết thấy những sự trang sức thánh, sự giàu có của báu Nước Thiên đàng, đều thuộc về quyền phép của Đức Chúa Trời đã được ban cho loài người, được gọi là con trai của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Khi Lê-a tạm dừng sanh sản, đó là bóng về thời kỳ linh hồn loài người sau khi được sanh ra thân thể xác thịt, thì phải nhận biết phần trách nhiệm của mình là trồng vườn và giữ vườn, mà thân thể xác thịt của người ta chính là cái vườn, là nhà tạm, là nơi linh hồn người ta tạm trú ở trên đất này, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho A-đam, tức là cho linh hồn loài người phải làm từ lúc ban đầu, đó là: **“Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.”** (Sáng thế ký 1:28)

Tại điểm này chúng ta hãy nhớ điều Đức Thánh-Linh đã dùng sứ đồ Phao-lô làm chứng về việc người tin Chúa khi được tái sanh linh hồn mình, thì linh hồn phải vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời (là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống), nhưng bắt thân thể xác thịt phải phục luật pháp của tội lỗi, tức là Luật pháp văn tự.

Rô-ma 7:25: Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Trở lại với Gia-cốp, khi Ra-chên không thể sanh con cho Gia-cốp, thì người bắt con đòi của mình là Bi-la mà đưa cho Gia-cốp, vì sự ganh tỵ của Ra-chên. Trong ý nghĩa thuộc linh thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình trong mọi công việc của Ngài, vì thế cho nên trong sự tăng tưởng của người tin Chúa phải có sự công bình, là sự cân bằng cả thuộc thể và thuộc linh. Vì nếu linh hồn người tin Chúa chỉ tập trung vào sự nhận lãnh các thứ ơn của Đức Thánh-Linh, mà không lo trau dồi cho phần xác thịt của mình phải được lớn lên trong trách nhiệm vâng phục Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì tâm trí xác thịt của người ấy sẽ mất cân bằng, khi nó không được dạy dỗ cho được nhận biết Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Nếu Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ chỉ tập trung vào các ân tứ thuộc linh, mà không tôn cao Luật pháp văn tự, là Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi, thì vì thân thể xác thịt người đó không được cai trị bằng Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ phạm tội. Bởi vì nếu Luật pháp văn tự không được tôn cao, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy sẽ không được trang bị Luật pháp đó, khiến linh hồn người ấy không thể nhận biết tâm trí xác thịt mình có đi lạc đường lối của Đức Chúa Trời hay không.

Bi-la - Bilhah^{H1090} (người hầu gái của La-ban, được ban cho Ra-chên) trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **בִּלְהָא** - **Bilhah**, số 1090 ra từ chữ **בָּלַח** - **balahh**, số 1089 có nghĩa là: *Làm cho sợ hãi, làm cho lo lắng, làm cho khiếp*

sợ, gây sự phiền muộn, làm cho hôi hạp,

Khả năng của **Bi-la** trong Lẽ thật là sự **trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, truyền bá giáo lý, để bày tỏ ra, để phổ biến rộng ra** những sự tốt đẹp, **có giá trị quan trọng đối với sự sống của tâm linh** người tin Chúa nào có lòng khao khát được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời (mà Gia-cốp là bóng).

Hãy nhớ rằng, La-ban đã ban cho Ra-chên, con gái nhỏ của mình nàng hầu gái của mình, là Bi-la, để hầu việc Ra-chên, điều đó có nghĩa là, bất kỳ người nào yêu mến Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ **ban cho linh hồn người đó khả năng hiểu biết** chân giá trị của Luật pháp và khi người tin Chúa học và suy gẫm Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ ban cho người đó trí hiểu, mà sự ban trí hiểu đó chính là sự ban cho **Bi-la**, một khả năng thuộc về linh hồn của những người yêu mến Luật pháp văn tự, là Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh.

Châm ngôn 1:23: Nhân vì Ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, Ta sẽ đổ thần linh Ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những Lời của Ta.

Bây giờ chúng ta hãy chú ý vào sự quyết định của Ra-chên về việc người đưa con đòi của mình, là Bi-la cho Gia-cốp thay mình, hầu cho người sẽ nhờ đó mà có con.

Sáng thế ký 30:3-8: Ra-chên rằng: Này con đòi Bi-la của tôi, hãy lại cùng nó, hầu cho nó sanh để thay cho tôi, đặng phần tôi bởi nó cũng có con nữa. Vậy, Ra-chên đưa Bi-la làm hầu Gia-cốp, và người đi lại cùng nàng. Bi-la thọ thai, sanh một con trai cho Gia-cốp. Ra-chên rằng: Đức Chúa Trời đã xét tôi công bình, nhậm lời tôi, nên cho tôi một con trai; vì cố ấy, nàng đặt tên đứa trai đó là Đan. Bi-la, con đòi của Ra-chên, thọ thai nữa, và sanh một con trai thứ nhì cho Gia-cốp. Ra-chên rằng: Tôi đã hết sức chống cự với chị tôi, và tôi được thắng; vì cố ấy, nàng đặt tên đứa trai này là Nép-ta-li.

Theo cách nghĩ của xác thịt, thì người ta có thể nghĩ rằng vì Ra-chên son sẻ, nhưng nàng là chủ của Bi-la, mà theo tập tục của người Hê-bơ-rơ thì mọi sự mà các tôi tớ ở trong nhà của chủ, thì đều thuộc về chủ, như sự sanh con hay là sự cưới vợ cho đây tớ trai cũng thuộc về chủ, nên khi các con được sanh ra từ Bi-la cũng sẽ thuộc về Ra-chên. Nhưng trong ý nghĩa thuộc linh, tức là theo Lẽ thật, thì hết thảy mọi người trong tuyển dân của Đức Chúa Trời, phải sanh trái cho Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì nếu người nào không sanh trái cho Lời Đức Chúa Trời, thì kẻ ấy sẽ bị loại khỏi dân sự, đồng nghĩa với sự phải chết.

Ma-thi-ơ 3:7-12: Bối Giăng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp-tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn giận ngày sau? Vậy, các người hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các người rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. Bây giờ cái búa đã để kê rễ cây; vậy rễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chum. Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà rây thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.

Giăng 15:5-6: Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy.

Đức Chúa Jê-sus thường sử dụng các ví dụ về nhà nông để nói về công việc của Nước Thiên đàng, mà chính Ngài đã ví Ngài là hạt giống lúa mì, được Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha gieo (sai đi) xuống đất này, để từ Đức Chúa Jê-sus Christ mà Ngài có một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ.

Giăng 12:23-25: Đức Chúa Jê-sus bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời.

Theo mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với loài người từ lúc ban đầu, là linh hồn loài người phải quản trị đất, bắt đất phục tùng và mạng lệnh này hằng còn cho đến khi trời và đất này không còn nữa. Công việc ngay từ lúc ban đầu mà loài người (linh hồn) phải làm, đó là trồng vườn và giữ vườn, nghĩa là linh hồn loài người phải luôn tôn cao Lời của Đức Chúa Trời, không phải chỉ nói cho thân thể xác thịt nghe,

mà là cho cả linh hồn nữa, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người và như vậy, khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố, tai của thân thể xác thịt người ta được nghe và được nhắc nhở về trách nhiệm của mình, là không được vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va (mà sự ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó là bóng). Cùng một lúc khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố, thì sự sáng thật sẽ tiếp tục được thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn đó, khiến cho linh hồn đó luôn tỉnh thức mà canh giữ linh hồn mình trước những sự hay chết của thân thể xác thịt mình, như Lời Chúa đã chép.

Phục truyền luật lệ ký 4:5-10: *Này đây, ta đã dạy các người những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các người làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào đặng nhận lấy. Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Vả chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng? Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người. Hãy nhớ ngày người châu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để Ta khiến chúng nghe Lời Ta, hầu cho tập kính sợ Ta đặng lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy Lời đó cho con cái mình.*

Chúng ta đã biết ý nghĩa của việc Ra-chên chọn Bi-la để giao cho Gia-cốp làm vợ thay mình, mà ý nghĩa của chữ *làm vợ* (theo nguyên văn chép là *to wife - làm hầu* cho Gia-cốp) đó là sự hiệp làm một trong Gia-cốp, nghĩa là người tin Chúa sẽ nhờ những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời. Bi-la thuộc về Ra-chên, nghĩa là khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp (văn tự) cho dân Y-sơ-ra-ên thì trong Luật pháp đó có quyền phép khiến cho linh hồn nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo, thì sẽ nhận được sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời trong Luật pháp đó, như Đức Giê-hô-Va đã phán:

Ê-sai 55:10-13: *Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống ruộng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.*

Việc Ra-chên đưa Bi-la, con đòi của mình cho Gia-cốp, để qua Bi-la mà mình có con, đó là bóng về quyền phép vốn có trong Luật pháp (văn tự) (Ra-chên là bóng), vì Luật pháp đó là Lời Đức Chúa Trời phán ra cho loài người, để dắt dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời, nhưng tự loài người xác thịt người ta không thể phục được Luật pháp này và như vậy, người ta không thể sanh trái cho Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Ra-chên biết rõ rằng, nếu như mình (Luật pháp văn tự) không có trái cho Nước Đức Chúa Trời, thì giá trị của Luật pháp sẽ không được tôn trọng, mà Ra-chên đã nói với Gia-cốp rằng: **“Hãy cho tôi có con, bằng không, tôi chết.”** (Sáng thế ký 30:1).

Ngày sau rốt này, Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời đã không được tôn cao trên môi miệng của nhiều người mang danh là người tin Chúa, thậm chí là người đứng giảng. Người ta có nhắc đến luật pháp, nhưng không phải là tôn cao Luật pháp, không phải là dạy cho dân sự của Đức Chúa Trời được hiểu biết chân giá trị của Luật pháp, và như Luật pháp có, nhưng như không có vậy, như Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã biết rõ điều này và Ngài đã phán qua tiên tri Ê-sai rằng:

Ê-sai 8:7-12: *Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhận, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thế nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều*

tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Việc Ra-chên đưa Bi-la, con đòi của mình cho Gia-cốp, để qua Bi-la mà người có con đó là bóng về một nguyên tắc không bao giờ qua đi, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban ơn của Ngài cho những người nào yêu mến Luật pháp của Ngài và nhờ ơn đó mà người ta mới hiểu biết được chân giá trị của Luật pháp.

Khi Gia-cốp nhận lấy Bi-la từ Ra-chên và người đã đi đến với Bi-la và qua Bi-la mà Gia-cốp sanh ra hai con trai, cũng có nghĩa là sanh hai bông trái cho chức năng làm cho Lời của Đức Chúa Trời được tôn cao trên chính môi miệng mình.

Đan là con trai thứ năm của Gia-cốp, nhưng là bông trái đầu tiên được sanh bởi Bi-la, người hầu gái của Ra-chên. Ra-chên, (*chứ không phải bởi Gia-cốp*), đặt tên con trai đó là Đan.

Dan - Dan^{H1835} chép trong Sáng thế ký 30 câu 6, đó là chữ דָּן - Dan, số 1835 ra từ chữ דִּינָן - diyn, số 1777 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quan toà, thẩm phán, người phân xử, làm trọng tài, sự tranh luận, sự đấu tranh, sự bào chữa, sự biện hộ, sự thực thi luật pháp*;

Dan là chức năng đầu tiên của linh hồn người tin Chúa phải thi hành bởi đức tin của mình, là đánh trận cho Nước Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus đã phán.

Giăng 18:36: **Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Nước của Ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước Ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của Ta sẽ đánh trận, đặng Ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước Ta chẳng thuộc về hạ giới.**

Chữ **đánh trận - fight**^{G75} chép trong câu 36 trên, đó là chữ ἄγωνίζομαι - agonizomai, số 75 ra từ chữ ἄγων - agon, số 73 và chữ ἄγω - ago, số 71 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *cuộc đấu tranh, cuộc chiến đấu, cuộc đánh trận, sự khải chiến tại tòa án, tại hội đồng lập pháp, khiến cho kẻ thù nghịch phải chạy trốn*;

Tiếp theo là **Nép-ta-li** con trai thứ sáu của Gia-cốp và là con trai thứ hai sanh bởi Bi-la.

Nép-ta-li - Naphtali^{H5321} chép trong Sáng thế ký 30 câu 8, đó là chữ נַפְתָּלִי - Naphtaliy, số 5321 ra từ chữ נַפְתָּל - pathal, số 6617 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự chiến đấu chống lại kẻ thù nghịch, cuộc đấu tranh, cuộc vật lộn, sự chống lại, sự cố gắng, sự tỏ ra những sự mà mình không thích*;

Nép-ta-li là bóng về chức năng sử dụng sự khôn ngoan trong cách đối xử qua lời nói, ngay cả khi đấu tranh, tranh luận, vẫn có thể sử dụng ngôn ngữ để giải quyết vấn đề mà không gây chiến tranh, mà vẫn giành được phần thắng cho mình.

Trước khi qua đời, Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) đã chúc phước cho các con của mình và lời chúc đó là lời tri thức báo trước về bốn tánh của mỗi người, trong đó có Đan và Nép-ta-li.

Sáng thế ký 49:16-21: **Đan sẽ xử đoán dân chúng mình, như một trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. Đan sẽ là một con rắn trên đường, một con rắn lục trong chốn nẻo cùng, cắn vó ngựa, làm cho kẻ cưỡi phải té nhào. Hỡi Giê-hô-va! tôi trông ơn cứu rỗi của Ngài! Còn Gát sẽ bị một đạo binh xông đánh, nhưng người xông đánh lại và đuổi theo. Do nơi A-se có thực vật ngon, người sẽ cung cấp mỹ vị cho các vua. Nép-ta-li là nai cái thả chuông nói bầy nhiều lời văn hoa.**

Theo nguyên văn, câu 21 trên chép là **Naphtali is a hind let loose: he giveth goodly words.**

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **nói - giveth**^{H5414}, nhưng trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ thì đó là chữ נָתַן - nathan, số 5414, có nghĩa là: *đưa ra, đem lại, ban cho, dành cho, tặng cho, cung cấp cho, dâng hiến cho, tạo ra, giao phó cho, chỉ định, bổ nhiệm, công bố, phát biểu, bày tỏ ra, giáng cho, ném cho, bắn ra, giao chiến*;

Chữ **lời - words**^{H0561} chép trong câu 21 trên, đó là chữ אָמַר - ‘emer, số 0561 ra từ chữ אָמַר - ‘amar, số 0559 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự bày tỏ ra, sự nói ra, sự phát biểu, lời hứa, lời hứa hẹn, sự ra mạng lệnh, quyền chỉ huy, lời được bảo cho biết, ngôn ngữ của một dân tộc, lời được nói ra, hành động đáng tự hào, sự quả quyết chắc chắn được nói thành lời*;

Chữ **văn hoa - goodly**^{H8233} chép trong câu 21 trên, đó là chữ שֹׁפָר - shepherd, số 8233 ra từ chữ שֹׁפָר -

shaphar, số 8231 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lời đẹp đẽ, lời mang tính chất tốt lành, lời tỏ ra tấm lòng hào hiệp, làm vui lòng, làm cho hài lòng, lời hay, lời đẹp, lời hợp lý, lời công bằng, lời không tây vị, duyên dáng, dễ thương, sáng chói, sáng ngời, rạng rỡ, sáng long lanh;*

Nép-ta-li là một khả năng, một chức năng thuộc về lời nói, khiến người ta không thể chê trách, không thể giận hờn, không thể bắt bẻ được, nhưng lại có quyền năng khiến cho kẻ thù nghịch phải tháo chạy. Linh hồn nào được phục hồi chức năng này, thì linh hồn đó sẽ hành động cách tự hào, vì các lời đó thuộc về quyền cai trị, là mạng lệnh được ban cho bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đó là tiếng mới, tiếng lạ, là lời tiên tri, lời tri thức mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán hứa cho những người nào được tái sinh linh hồn mình: **“Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy Danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.”**(Mác 16:17-18).

Theo ý nghĩa của chữ **hiều lời văn hoa - giveth goodly words** đã chép đây, không phải các lời dành cho loài người xác thịt, nhưng là một của tế lễ của sự vâng lời, dâng lên cho Đức Chúa Trời, vì như Kinh-Thánh có chép: **“Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhất là sự ban cho nói tiên tri. Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm);”** (1 Cô-rinh-tô 14:1-2)

Chúng ta đang nói đến bông trái mà Gia-cốp đã nhờ Bi-la mà sanh được hai con trai, là Đan và Nép-ta-li, nghĩa là qua ơn của Đức Thánh-Linh (mà La-ban, cha của Lê-a và Ra-chên và là chủ của Xinh-ba và Bi-la, là bóng) mà hai chức năng thuộc về lời nói liên quan đến Luật pháp (văn tự), là Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh để dạy dỗ loài người (mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng về linh hồn loài người), cùng những lời tiên tri, lời tri thức, lời nói khôn ngoan, sự nói tiếng lạ, sự thông giải tiếng lạ, sự rao giảng Tin-Lành bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lẽ thật, sự giải chiêm bao, giải nghĩa những sự lạ lùng.

Châm ngôn 2:1-10: Hỡi con, nếu con tiếp nhận Lời Ta, dành giữ mạng lệnh Ta nơi lòng con, để lắng tai nghe sự khôn ngoan, và chuyên lòng con về sự thông sáng; Phải nếu con kêu cầu sự phân biệt, và cất tiếng lên cầu xin sự thông sáng, nếu con tìm nó như tiền bạc, và kiếm nó như bửu vật ẩn bí, bấy giờ con sẽ hiểu biết sự kính sợ Đức Giê-hô-va, và tìm được điều tri thức của Đức Chúa Trời. Vì Đức Giê-hô-va ban cho sự khôn ngoan; từ miệng Ngài ra điều tri thức và thông sáng. Ngài dành ơn cứu rỗi cho người ngay thẳng; Ngài là thuẫn đỡ của người làm theo sự đoan chánh, phù hộ các lối của người công bình, và giữ gìn đường của thánh đồ Ngài. Bấy giờ con sẽ hiểu biết sự công bình, sự lý đoán, sự chánh trực, và các nẻo lành. Vì sự khôn ngoan sẽ vào trong lòng con, và linh hồn con sẽ lấy sự hiểu biết làm vui thích.

Chúng ta sẽ được thấy sự mầu nhiệm của Lời Chúa đã chép trong các câu Châm ngôn trên, đã ứng nghiệm trên Gia-cốp, khi Gia-cốp nghe theo lời yêu cầu của Ra-chên.

Sáng thế ký 30:3-5: Ra-chên rằng: Này con đòi Bi-la của tôi, hãy lại cùng nó, hầu cho nó sanh để thay cho tôi, đặng phần tôi bởi nó cũng có con nữa. Vậy, Ra-chên đưa Bi-la làm hầu Gia-cốp, và người đi lại cùng nàng. Bi-la thọ thai, sanh một con trai cho Gia-cốp.

Chữ **đi lại cùng - went in**^{H0935} chép trong câu 4 trên, đó là chữ נָכַח - **bow**, số 0935 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đi tới, đi đến với, thiết lập mối quan hệ, đạt được mục đích, làm cho, khiến cho, gây cho, đem lại;*

Theo ý nghĩa thuộc thể, thì khi La-ban gả Ra-chên, con gái nhỏ của mình cho Gia-cốp làm vợ, thì La-ban cũng ban cho Ra-chên một người hầu gái của mình, để hầu việc Ra-chên, nghĩa là tạo mọi điều kiện tốt nhất để khiến cho Ra-chên được đẹp lòng Gia-cốp, hầu cho Ra-chên có thể sanh bông trái cho Gia-cốp.

Nhưng trong Lẽ thật, là những sự mầu nhiệm được giấu trong các Lời văn tự của Kinh-Thánh, mà Ra-chên là bóng, thì tự loài người xác thịt không thể phục được Luật pháp này (Rô-ma 8:6-7), dù người ta có thể đọc được các lời của Luật pháp, nhưng không có sức để làm cho trọn phần trách nhiệm của xác thịt mình đối với Luật pháp đó, bởi thân thể xác thịt của người ta đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn ở trong bụng mẹ.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ những sự hạn chế của loài người khi phải ngồi ở trong bóng của sự chết, nên Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên (tức là phán với linh hồn người ta) về một điều kiện, nếu như linh hồn của người ta trở dậy để bắt thân thể xác thịt mình phải nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mà ăn năn các tội lỗi mình, thì bấy giờ, khi tội lỗi đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tha thứ cho, thì linh hồn người ấy sẽ được Đức Chúa Trời thương xót mà ban ơn cho, để nhờ các ơn đó mà người ấy hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, cũng có nghĩa là linh hồn người ấy sẽ được bỏ lại sức mà nhận biết

con đường mình phải đi, công việc mình phải làm, các lời mình phải nói theo như Lời Đức Chúa Trời đã chép.

Châm ngôn 1:23: Nhân vì Ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, Ta sẽ đổ thần linh Ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những Lời của Ta.

Chúng ta đã biết Bi-la là người hầu gái của La-ban, nhưng vì có Gia-cốp mà La-ban đã ban Bi-la cho theo hầu Ra-chên và như vậy, Bi-la cũng như Ra-chên đều thuộc về Gia-cốp, mà ý nghĩa của danh Bi-la có nghĩa là: *Làm cho sợ hãi, làm cho lo lắng, làm cho khiếp sợ, gây sự phiền muộn, làm cho hồi hộp*, và khả năng của Bi-la trong Lẽ thật là: *trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, truyền bá giáo lý, để bày tỏ ra, để phổ biến rộng ra những sự tốt đẹp, những sự có giá trị quan trọng đối với sự sống của tâm linh* người nào được sở hữu Bi-la.

Tại điểm này, chúng ta cần phải nhớ lại Giao-ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với Gia-cốp.

Sáng thế ký 28:10-15: Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Nay, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ người, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho người và dòng dõi người đất mà người đang nằm ngủ đây. Dòng dõi người sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước. Nay, Ta ở cùng người, người đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem người về xứ này; vì Ta không bao giờ bỏ người cho đến khi Ta làm xong những điều Ta đã hứa cùng người.

Gia-cốp là bóng về hết thảy những người tin Chúa mong muốn được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đấng Christ, mà yếu mền Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người và hết lòng tìm kiếm những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, mà sự Gia-cốp đã nghe theo lời mẹ mình, là Rê-be-ca và được cha mình là Y-sác chúc phước cho mà đi đến với La-ban, là người hình bóng về Đức Thánh-Linh, thì trong thời gian tìm kiếm Đức Thánh-Linh, người ấy sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập Giao ước với và chính Ngài sẽ làm thành Giao-ước đó, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ khiến cho người ấy được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, (mà việc La-ban gả hai con gái cùng hai nàng hầu của mình cho Gia-cốp đó là bóng). Nhờ những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà từng bước một, khi người tin Chúa tiếp tục noi theo Đức Thánh-Linh, thì những sự thuộc về sự sống của linh hồn người ấy sẽ được phục hồi, mà thứ tự những người con của Gia-cốp được sanh ra bởi hai con gái và hai nàng hầu của La-ban đó là bóng.

Bài chúng ta đang học đây là nói về việc, khi môi miệng của linh hồn người tin Chúa đã được phục hồi khả năng nói những sự thuộc về sự sống của linh hồn mình, thì những lời sẽ được công bố ra, được tỏ ra, được nói ra đó sẽ không phải là những sự thuộc về xác thịt, nhưng thuộc về Nước Đức Chúa Trời. Đó là sự tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời cùng tỏ ra những sự mâu nhiệm mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, phải nói, cũng như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người về việc Ngài đã ban cho loài người các loài cây sanh quả có hạt giống để làm đồ ăn cho loài người.

Sáng thế ký 1:28-29: Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người.

Chữ **làm cho đầy đầy - replenish**^{H4390} chép trong câu 28 trên, đó là chữ מִלֵּא - male, số 4390 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho được bổ xung, làm cho được đầy tràn, làm cho được no nê, làm cho tràn ngập, làm cho được giàu có, phong phú, thoả mãn; làm cho dư dật, làm cho hoàn thành theo điều đã được định cho,*

Lời Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nên các lời đã chép trên là Đức Giê-Hô-Va mạng lệnh cho A-đam, nghĩa là cho linh hồn loài người phải làm đối với muôn vật trên đất này, mà trong muôn vật đó có thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn linh hồn loài người phải trồng và giữ vườn và các loài cây sanh quả đó không chỉ nói về các loài cây thuộc thể, mà còn nói về cây sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, phải được trồng cho được đầy đầy trong vườn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên cho loài người, đó là cái lòng của loài người phải luôn được nghe Lời của Đức Chúa Trời, cả Luật pháp và Lẽ thật, mà sự công bố Lời Đức Chúa Trời qua môi miệng của người

ta đó là bóng về việc trồng vườn và giữ vườn.

Khi môi miệng của con trẻ mới được sanh ra, môi miệng đó sẽ được bú sữa mẹ, mà **sữa thiêng liêng của Đạo - the sincere milk of the word** - tức là **sữa nguyên chất của Lời Chúa** (1 Phi-e-rơ 1:22) đó là bóng.

Cũng một nguyên tắc ấy, khi linh hồn người tin Chúa vừa được phục hồi, nghĩa là sau khi con mắt, cái tai của người bẻ trong được mở ra bởi quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, thì đức tin của linh hồn người đó được thành lập. Bấy giờ Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho môi miệng của linh hồn người đó phục hồi khả năng nói (Giu-đa là bóng) và những lời mà môi miệng này phải nói đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời cùng Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, được gọi là cơ nghiệp cứu rỗi, mà sự cứu rỗi đó được thi hành bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời. Bất cứ một Lời nào mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng, người nào tin Ngài thì sẽ làm được như Ngài đã làm, cũng có nghĩa là các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về những người nào tin Ngài sẽ có các dấu lạ đó, sẽ được ứng nghiệm

Môi miệng của con trẻ được nuôi dưỡng bằng sữa mẹ, còn linh hồn của người tin Chúa khi được tái sanh, sẽ qua sự nghe mà được nuôi bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, được ví là sữa nguyên chất của Lời Đức Chúa Trời, là Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán để tạo nên muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật, trong muôn vật đó có linh hồn loài người.

Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà linh hồn người tin Chúa đã nhận được qua sự nghe đó, chính là trái của cây sự sống có hạt giống trong mình, phải được gieo, được trồng bởi chính môi miệng của người tin Chúa đã nghe các lời đó và đó là công việc của được cai trị bởi linh hồn đã được tái sanh bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lẽ thật và công việc đó là một chu kỳ được vận hành liên tục trải muôn đời cho sự sống của loài người.

Một khi linh hồn loài người còn sống trong thân thể xác thịt ở trên đất này, thì Luật pháp (văn tự) và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống còn phải được công bố và phải được duy trì trải suốt cuộc đời của người ấy, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, mà linh hồn loài người là một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, phải được thắp sáng bằng quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, không chỉ là công bố Lẽ thật cùng những sự thuộc về sự sống của linh hồn loài người, mà môi miệng người ấy còn phải tôn cao Luật pháp (văn tự) được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh nữa. Bởi vì hết thấy mọi người tin Chúa khi còn sống trong thân thể xác thịt mình ở trên đất này, thì linh hồn người ấy phải mang lấy khí giới chiến của Đức Chúa Trời, để địch lại mưu chước của ma quỷ, mà Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống là khí giới chiến.

Ê-phê-sô 6:10-18: Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rỗi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lẽ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là Lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền chí trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thấy các thánh đồ.

Bất cứ khi nào chúng ta công bố Lời Đức Chúa Trời, thì tùy theo ý nghĩa của các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, tùy theo các nguyên tắc thánh, các Lẽ thật, hay là các lời tiên tri, hoặc lời cầu nguyện trong tiếng mới, thì ấy là chúng ta đang thi hành sự mặc áo giáp, sự thắt lưng, sự mang giày dép của Tin-Lành bình an cho linh hồn mình vậy.

Chúng ta hãy xem, khi Đức Thánh-Linh được ban xuống cho các các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ và để lập Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này, điều gì đã xảy ra đối với môi miệng của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Công vụ các sứ đồ 2:1-41: Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái

một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. Và, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sợ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thấy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Gờ-réc và Ả-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao? Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng: Họ say rượu mới đó. Bấy giờ, Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta. Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi xác-thịt; Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy điềm lạ, và các người già cả sẽ có chiêm bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên các dây tơ trai và gái Ta, chúng nó đều nói lời tiên tri; Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, và dấu lạ ở dưới đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; Mặt trời sẽ biến nên tối tăm, mặt trăng hóa ra máu, trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; Và lại ai cầu khẩn Danh Chúa thì sẽ được cứu. Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho Người trong vòng các người, như chính các người đều biết. Người đó bị nộp theo ý định trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh Người trên thập tự giá và giết đi. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó. Bởi chưng vua Đa-vít có nói về Người rằng: Tôi từng thấy Chúa ở trước mặt tôi luôn, vì Ngài ở bên hữu tôi, hầu cho tôi chẳng bị rúng động chút nào. Bởi cơ đó, lòng tôi vui vẻ, lưỡi tôi mừng rỡ, và xác thịt tôi cũng sẽ yên nghỉ trong sự trông cậy; Vì Chúa sẽ chẳng để linh hồn tôi nơi Âm phủ, và chẳng cho Đấng Thánh của Ngài hư nát đâu. Chúa đã cho tôi biết đường sự sống; Cũng sẽ cho tôi đầy lòng vui mừng trước mặt Ngài. Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mô tả người còn ở giữa chúng ta. Nhưng, vì người là đáng tiên tri, và biết Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho một hậu tự người ngồi trên ngai mình, thì người đã thấy trước và nói trước về sự sống lại của Đấng Christ rằng: Ngài chẳng bị để nơi Âm phủ, và xác thịt Ngài chẳng thấy sự hư nát. Đức Chúa Jê-sus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó. Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đang thấy và nghe. Vì vua Đa-vít chẳng hề lên trời, nhưng chính người có nói: Chúa đã phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng nào Ta để kẻ thù nghịch Người dưới chân Người, đặt làm bệ cho Người. Vậy, cả nhà Y-sơ-ra-ên khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Jê-sus này, mà các người đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đấng Christ. Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân Danh Đức Chúa Jê-sus chịu phép báp-tem, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thấy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi. Phi-e-rơ lại lấy nhiều lời giảng nữa mà giục lòng và khuyên lơn chúng rằng: Các người khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dãi gian tà này! Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-tem; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội thánh.